

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH THANH HÓA**

Số: 29 /2021/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

B, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Phạm Thanh T - sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 11, xóm Trường S, phường Đông S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

2/ Chị Phạm Thị P - sinh năm 2002

Địa chỉ: Tổ 11, xóm Trường S, phường Đông S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức, và được UBND phường Bắc S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/11/2020. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống nên hai người thường xảy ra va chạm, cãi vã.

Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong công việc và cuộc sống. Từ đầu năm 2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Đến nay, anh T và chị P đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị P.

[2] Về con chung: Anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị P thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận anh T là người chịu lệ phí

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị P

- Về con chung: Anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự anh Phạm Thanh T và chị Phạm Thị P mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thống nhất anh T chịu lệ phí của cả hai người phải nộp. Chuyển số tiền anh T

đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2019/0007215 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần lệ phí của anh T và chị P. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B
- UBND phường Bắc S, TX.B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc L